

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày 18-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Phạm Thị Láng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Tương Đông, xã Hồng Phong, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là chị Phạm Ngọc T, bị cáo chưa có con; tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2008 đến năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978;

2. Chị Lương Thị T, sinh năm 1981;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (*đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền nên chị Lương Thị T đến nhà gặp trực tiếp Đ hỏi vay tiền Trần Văn Đ. Đ thỏa thuận cho vợ chồng chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn C vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 108%/năm, gấp 5,4 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Trước khi cho vay, các bên thống nhất sẽ trả lãi khi hết tháng, nếu chưa có tiền trả tiền gốc thì tiếp tục phải trả tiền lãi của tháng tiếp theo. Hình thức trả tiền lãi là đưa trực tiếp tiền mặt. Đ không yêu cầu anh C, chị T phải viết giấy vay tiền hay thế chấp bất cứ tài sản, đồ vật, giấy tờ gì. Từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020, Đ cho anh C và chị T vay 40.000.000 đồng, đã thu tiền lãi là 18.000.000 đồng (trong đó số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.333.333 đồng, thu lợi bất chính số tiền 14.666.667 đồng). Sau đó, anh C và chị Thuỷ vay thêm của bị cáo 40.000.000 đồng. Tổng số tiền anh C và chị T vay của Đ là 80.000.000 đồng. Từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020, Đ đã thu của vợ chồng chị T số tiền lãi là 21.600.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 17.600.000 đồng). Anh C và chị T đã trả Đ 40.000.000 đồng tiền gốc, còn 40.000.000 đồng chưa trả. Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, Đ đã thu của chị Thuỷ số tiền lãi là 7.200.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.333.333 đồng, thu lợi bất chính số tiền 5.866.667 đồng).

Đến tháng 01/2021, anh C, chị T tiếp tục vay Đ thêm 40.000.000 đồng. Tổng số tiền anh C và chị T vay của bị cáo là 80.000.000 đồng. Từ tháng 01/2021 đến tháng 7/2021, Đ đã thu của anh C, chị T số tiền lãi 50.400.000 đồng; số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.333.334 đồng, thu lợi bất chính 41.066.666 đồng. Từ tháng 8/2021 đến tháng 02/2022, anh C và chị T không có tiền trả tiền lãi nên Đ và vợ chồng chị T thống nhất từ tháng 3/2022 Đ không thu tiền lãi nữa, anh C và chị T phải trả dần tiền gốc cho Đ là 80.000.000 đồng. Đến nay, vợ chồng chị Thuỷ chưa trả Đ số tiền gốc; bị cáo Đ đã trả lại số tiền thu lợi bất chính là 79.200.000 đồng cho vợ chồng anh C, chị T.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Trần Văn Đ thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng là 79.200.000 đồng; số tiền thu lợi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 18.000.000 đồng.

Cáo trạng số 99/CT-VKSVT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trần Văn Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc và hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình như nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 70 triệu đồng đến 90 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng mà anh C và chị T đã trả cho bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 18.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 80.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số máy NQAX2J/A, số seri DNPY40M4JCLK của bị cáo Đ do bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn C cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra điện thoại, tờ phô tô nội dung ghi chú trong điện thoại của Trần Văn Đ và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập ngày 21/9/2023; bảng kê tiền Trần Văn Đ cho chị Lương Thị T vay; biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/9/2023; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn C.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 7/2020, Trần Văn Đ đã cho anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T vay 40.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với lãi suất là 108%/năm, gấp 5,4 lần so với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 14.666.667 đồng. Từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020, bị cáo cho anh C, chị T vay thêm 40.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thu lợi bất chính số tiền 17.600.000 đồng. Sau đó, vợ chồng anh C trả Đ 40.000.000 đồng tiền gốc. Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020, Đ thu lợi bất chính số tiền 5.866.667 đồng. Đến tháng 01/2021, anh C, chị T tiếp tục vay Đ thêm 40.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thu lợi bất chính 41.066.666 đồng. Tổng số tiền Đ thu lợi bất chính là 79.200.000 đồng; số tiền thu lợi theo quy định của Bộ luật Dân sự là 18.000.000 đồng. Đến nay, anh C và chị T chưa trả cho Đ số tiền gốc là 80.000.000 đồng.

Hành vi của Trần Văn Đ đã phạm vào tội: “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Trần Văn Đ đã thực hiện đối với anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ) được pháp luật bảo vệ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho người khác vay tiền với mức lãi suất gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt, muốn làm giàu nhanh chóng bị cáo đã phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bằng việc trả lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính cho vợ chồng chị T. Do vậy, bị cáo được 03 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 18.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng mà anh C và chị T đã trả cho bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số máy NQAX2J/A, số seri DNPY40M4JCLK của bị cáo Đ do bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo là 80.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Trần Văn Đ đã trả lại số tiền thu lợi bất chính là 79.200.000 đồng cho chị Lương Thị T. Chị T, anh C không ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 35, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 18.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự) để sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng mà anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T đã trả cho bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 và chị Lương Thị T, sinh năm 1981; đều cư trú tại: Thôn Tương Đông, xã Hồng Phong, huyện V, tỉnh Thái Bình phải nộp lại số tiền vay chưa trả cho bị cáo Đ là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số máy NQAX2J/A, số seri DNPY40M4JCLK của bị cáo Đ do Đ dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 30 tháng 11 năm 2023).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 12 năm 2023).

Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)